của ng-ời Lạc Việt	Lạc việt. -GV nhận xét kết quả của các nhóm, yêu cầu 1,2 HS trình bày tr-ớc lớp mô tả về đời sống của ng-ời Lạc Việt -GV nhận xét, tuyên d-ơng những HS nói tốt.	-1,2 HS trình bày.
5.Phong tục của ng-ời Lạc Việt	+ Hãy kể tên một số câu chuyện cổ tích, truyền thuyết nói về các phong tục của ng-ời Lạc Việt mà em biết? + Địa ph-ơng chúng ta còn l-u giữ các phong tục nào của ng-ời Lạc Việt? -GV khen ngợi HS nêu đ-ợc nhiều.	+ Sự tích bánh ch-ng, bánh giày; Sự tích Mai An Tiêm,… + HS nêu theo sự hiểu biết.
6.Củng cố, dặn dò	*+ Em biết gì về nhà n-ớc Văn Lang?* -Cho HS đọc ghi nhớ. -Nhận xét tiết học.	-2,3 HS nêu. -HS đọc. -HS nghe.

TUẦN : 4

LỊCH SỬ

Bài : **N- ỚC ÂU LẠC**

I/MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết:

- N- ớc Âu Lạc là sự tiếp nối của n- ớc Văn Lang.
- Thời gian tồn tại của n- ớc Âu Lạc, tên vua, nơi kinh đô đóng.
- Sự phát triển về quân sự của n- ớc Âu Lạc.
- Nguyên nhân thắng lợi và nguyên nhân thất bại của n- ớc Âu Lạc tr- ớc sự xâm l- ợc của Triệu Đà.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- L- ợc đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A. Kiểm tra bài cũ	-Gọi HS trả lời câu hỏi 1,2,3 SGK -GV nhận xét, cho điểm.	-3 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới		
1.Giới thiệu bài	-GV giới thiệu bài.	-HS nghe.
2.Cuộc sống của ng- ời Lạc Việt và ng- ời Âu Việt	+ Nêu những điểm giống nhau về cuộc sống của ng- ời Lạc Việt và ng- ời Âu Việt? *-> GV kết luận: Ng- ời Lạc sinh sống ở mạn Tây Bắc của n- ớc Văn Lang, cuộc sống của họ có nhiều nét t- ơng đồng với cuộc sống của ng- ời Lạc Việt; ng- ời Âu Việt và ng- ời Lạc Việt sống hoà hợp với nhau.*	+ sống trên cùng một địa bàn, đều biết chế tạo đồ đồng, rèn sắt,.. -HS nghe.
3.Sự ra đời của n- ớc Âu Lạc	+ N- ớc Âu Lạc ra đời trong hoàn cảnh nào? *-Gv kết luận: N- ớc Âu Lạc ra đời vào cuối thế kỉ III, tiếp nối nhà n- ớc Văn Lang.* -GV yêu cầu HS xác định vùng Cổ Loa trên l- ợc đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. -GV nhận xét.	-HS thảo luận nhóm đôi -> trình bày -HS nghe. -2,3 HS lên bảng. -Lớp nhận xét.
4.Những thành tựu của ng- ời dân Âu Lạc	+ Ng- ời Âu Lạc đã đạt đ- ợc những thành tựu gì trong cuộc sống?	+ biết sử dụng l- ỡi cày đồng, chế nỏ bắn đ- ợc nhiều mũi tên, xây dựng kinh thành Cổ Loa,..
	+ So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của n- ớc Văn Lang và n- ớc Âu Lạc?	+ N- ớc Văn Lang đóng đô ở vùng rừng núi, còn n- ớc Âu Lạc đóng đô ở vùng đồng bằng.
	-GV giới thiệu thành Cổ Loa. + Hãy nêu tác dụng của thành Cổ Loa và nỏ thần? *-> GV kết luận: Ng- ời Âu Lạc đạt đ- ợc nhiều thành tựu trong cuộc sống, nh- ng phát triển nhất đó là về quân sự, thể hiện ở việc bố trí thành Cổ*	-HS nghe. -HS nêu. -HS nghe.

	Loa và chế tạo nỏ bắn đ- ợc nhiều mũi tên một lần.	
5.N- ớc Âu Lạc và cuộc xâm l- ợc của Triệu Đà	-Yêu cầu HS đọc đoạn: "Từ năm 207…phương Bắc", kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm l- ợc Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc. + Vì sao cuộc xâm l- ợc của quân Triệu Đà lại thất bại? + Vì sao năm 179 TCN, n- ớc Âu Lạc lại rơi vào ách đô hộ của phong kiến ph- ơng Bắc?	-HS đọc. -1,2 HS kể lại -HS thảo luận nhóm 4 để trả lời
6.Củng cố, dặn dò	*+ Em biết gì về nhà n- ớc Âu Lạc?* -Cho HS đọc ghi nhớ. -Nhận xét tiết học.	-2,3 HS nêu. -HS đọc. -HS nghe.

TUẦN : 5

LỊCH SỬ

Bài : N- ỚC TA D- ỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PH- ƠNG BẮC

I/ MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết:

- Từ năm 179 TCN đến năm 938, n- ớc ra bị các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đô hộ.
- Kể lại một số chính sách áp bức bóc lột của các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đối với nhân dân ta.
- Nhân dân ta đã không cam chịu làm nô lệ, liên tục đứng lên khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm l- ợc, giữ gìn nền văn hoá dân tộc.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Phiếu học tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A. Kiểm tra bài cũ	*+ N- ớc Âu Lạc ra đời trong hoàn cảnh nào?* *+ Thành tựu đặc sắc về quốc phòng của ng- ời dân Âu Lạc là gì?* -GV nhận xét, cho điểm.	-3 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới *1.Giới thiệu bài*	-GV giới thiệu bài.	-HS nghe.
2.Các chính sách áp bức bóc lột	-Giáo viên phát phiếu học tập, nêu yêu cầu: So sánh tình hình n- ớc ta tr- ớc và sau khi bị các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đô hộ.? + Khi đô hộ n- ớc ta các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đã làm những gì? + Nhân dân ta đã phản ứng ra sao? *-> Từ năm 179 TCN đến năm 938, các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc nối tiếp nhau đô hộ n- ớc ta. Chúng biến n- ớc ta từ một n- ớc độc lập trở thành một quận huyện của chúng và thi hành nhiều chính sách áp bức bóc lột.Không chịu khuất phục, nhân dân ta liên tiếp đứng dậy khởi nghĩa.*	-HS làm bài trên phiếu. -> trình bày + Bắt phải theo phong tục ng- ời Hán, học chữ Hán. + Nhân dân không cam chịu sự áp bức, bóc lột của bọn thống trị nên liên tiếp nổi dậy, đánh đuổi quân đô hộ. -HS nghe.
3.Các cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của phong kiến ph- ơng Bắc	-Giáo viên phát phiếu học tập.:bảng thống kê có ghi thời gian diễn ra các cuộc khởi nghĩa, yêu cầu HS điền vào tên các cuộc khởi nghĩa. + Mở đầu cho các cuộc khởi nghĩa ấy là cuộc khởi nghĩa nào? + Cuộc k/n nào đã kết thúc hơn một nghìn năm đô hộ của các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc và giành lại độc lập hoàn toàn cho đất n- ớc ta? -GV hoàn thiện bảng và các câu trả lời.	-HS làm việc trên phiếu -> trình bày. + K/n Hai Bà Tr- ng. + K/n Ngô Quyền với chiến thắng Bạch Đằng.

4.Củng cố, dặn dò	*+ Việ nhân dân ta liên tục k/n chống lại ách đô hộ của các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc nói lên điều gì?* -Cho HS đọc ghi nhớ. -Nhận xét tiết học.	-2,3 HS nêu. -HS đọc. -HS nghe.

TUẦN : 6

LỊCH SỬ

Bài: **KHỞI NGHĨA HAI BÀ TR- NG (NĂM 40)**

I/ MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết:

- Vì sao Hai Bà Tr- ng phất cờ khởi nghĩa.
- T- ờng thuật đ- ợc trên l- ợc đồ diễn biến cuộc khởi nghĩa.
- Đây là cuộc khởi nghĩa thắng lợi đầu tiên sau hơn 200 năm n- ớc ta bị các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đô hộ.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Phiếu học tập.
- L- ợc đồ khởi nghĩa Hai Bà Tr- ng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A. Kiểm tra bài cũ	*+ Khi đô hộ n- ớc ta các triều đại phong kiến ph- ơng Bắc đã làm những gì?*	-2 HS trả lời.

B. Bài mới *1.Giới thiệu bài*	*+ Kể tên một số cuộc k/n của nhân dân ta.* -GV nhận xét, cho điểm. -GV giới thiệu bài.	-HS nhận xét. -HS nghe.
2.Nguyên nhân của khởi nghĩa Hai Bà Tr- ng.	-GV giải thích khái niệm " quận Giao Chỉ": Thờ nhà Hán đô hộ nước ta, vùng đất Bắc bộ và Bắc Trung Bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ. -Gv cho HS thảo luận: + Tìm nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trng? -> <u>GV nhận xét và KL</u>: *Nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc k/n là do lòng yêu n- ớc, căm thù giặc của HBT.*	-HS nghe. -HS thảo luận nhóm 4 + Do nhân dân ta căm thù giặc, đặc biệt là Thái thú Tô Định; do Tô Định giết hại Thi Sách chồng bà Tr- ng Trắc -HS nghe.
3.Diễn biến của khởi nghĩa Hai Bà Tr- ng.	-GV treo l- ợc đồ và giải thích: Cuộc k/n HBT diễn ra trên phạm vi rất rộng, l- ợc đồ chỉ phản ánh khu vực chính nổ ra khởi nghĩa. -Yêu cầu HS trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa. -GV nhận xét	-HS quan sát l- ợc đồ. -Một số em trình bày trên l- ợc đồ.
4.Kết quả và ý nghĩa của khởi nghĩa Hai Bà Tr- ng.	+ Khởi nghĩa Hai Bà Tr- ng thắng lợi có ý nghĩa gì? + ở quận, thành phố chúng ta có đ- ờng phố, tr- ờng học,.. nào mang tên HBT? + Em có biết đền thờ HBT ở đâu không? <u>-> GV kết luận:</u> *Sau hơn 2 thế kỉ bị phong kiến ph- ơng Bắc đô hộ, lần đầu tiên ND ta giành đ- ợc độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ ND ta vẫn duy trì và phát huy đ- ợc truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm.*	- HS nêu
5.Củng cố, dặn dò	*+ Nêu nguyên nhân, diễn biến, ý*	-2,3 HS nêu.

	nghĩa của k/n Hai Bà Tr- ng? -Cho HS đọc ghi nhớ. -Nhận xét tiết học.	-HS đọc. -HS nghe.

TUẦN : 7

LỊCH SỬ

Bài: **CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG DO NGÔ QUYỀN LÃNH ĐẠO (NĂM 938)**

I/ MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết:

- Vì sao có trận Bạch Đằng.
- Kể lại đ- ợc diễn biến chính của trận Bạch Đằng.
- Trình bày đ- ợc ý nghĩa của trận Bạch Đằng đối với lịch sử dân tộc.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Phiếu học tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A. Kiểm tra bài cũ	+ *Nêu nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa của k/n Hai Bà Tr- ng?* -GV nhận xét, cho điểm.	-2 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới *1.Giới thiệu bài*	-GV giới thiệu bài.	-HS nghe.
2.Vài nét về Ngô Quyền	-GV phát phiếu học tập và h- ớng dẫn HS đánh dấu vào ý đúng:	- HS thực hành điền vào phiếu